NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 06/03/2015

Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2015

Số: 02./2015/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank

- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 16/06/2010*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 thông qua ngày 29/11/2005*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2015 ngày 20/04/2015*

Đại hội đồng cổ đông VPBank họp thường niên ngày 20/04/2015 theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT VPBank đã được tổ chức với sự hiện diện của các cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 87,350% Vốn Điều lệ của VPBank đã thông qua các nghị quyết sau:

CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. **Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2014, Kế hoạch hoạt động năm 2015 và Báo cáo cập nhật tình hình tái cơ cấu VPBank (Chi tiết theo trang 59-132 Báo cáo thường niên 2014 và Phụ lục 01 đính kèm).**

Một số kết quả chính của năm 2014 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2014	% so với KH 2014	% tăng trưởng với 2013
Tổng tài sản	163.241	155.000	105%	35%
Huy động khách hàng	108.354	106.603	102%	29%
Dư nợ cấp tín dụng	91.535	84.545	108%	39%
Trong đó: Cho vay khách hàng	*78.379*	*72.712*	*108%*	49%
Tỷ lệ nợ xấu	2.54%	<3%	Đạt	
LNTT hợp nhất	1.609	1.890	85%	19%
ROE	15%	18%	83%	6%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2015

	Chỉ tiêu (Tỷ đồng/%)	**Kế hoạch 2015**

1	Tổng tài sản	**204.000**
2	Huy động khách hàng	140.000
3	Dư nợ cấp tín dụng, trong đó:	118.996
	Cho vay khách hàng	*101.892*
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%
5	LN trước thuế	**2.500**

2. **Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank** (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

3. **Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank** (Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm).

4. **Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và 2015 với một số nội dung chính như sau** (Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm):

4.1 ***Phân phối lợi nhuận 2014***

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngân hàng	AMC	VPBS	VPB FC	Tổng cộng
1	Lợi nhuận trước thuế	1.536.853	1.747	51.978	91.726	1.682.305
2	Chi phí thuế TNDN	(323.540)	(284)	(10.740)	(20.180)	(354.746)
3=1+2	Lợi nhuận sau thuế	1.213.313	1.463	41.237	71.545	1.327.559
4	Lợi nhuận của công ty con chuyển về ngân hàng mẹ (đã được phân phối năm 2013)	(62.415)				(62.415)
5=4+3	Lợi nhuận dùng để phân phối các quỹ	1.150.898	1.463	41.237	71.545	1.265.144
6.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	57.544	73	2.061	3.577	63.257
6.2	Trích quỹ dự phòng tài chính (*) (10% cho VPB, VPB FC và AMC, 5% cho VPBS)	115.089	-	2.061	7.154	124.306
6=6.1+6.2	**Tổng trích quỹ**	**172.634**	**73**	**4.123**	**10.731**	**187.563**
7=5-6	**Lợi nhuận sau thuế sau khi trích các quỹ bắt buộc**	**978.263**	**1.390**	**37.113**	**60.813**	**1.077.580**
8	Trích quỹ phúc lợi	-	-	-	0	0
9	Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	0	0
10=7-8-9	**Lợi nhuận năm 2014 còn lại sau khi trích lập quỹ**	**978.263**	**1.390**	**37.113**	**60.813**	**1.077.580**

Ghi chú: (*) Số hợp nhất là số đã điều chỉnh loại trừ phần lợi nhuận của các công ty con kết chuyển về.

*(**) Trích Quỹ dự phòng Tài chính của VPB và AMC là 10%*LN để phân phối quỹ, VPBS 5%*LN để phân phối quỹ.*

Phần lợi nhuận sau khi phân phối quỹ của các công ty con sẽ được kết chuyển về ngân hàng và Tổng lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2014 là 1.077.580.759.052 đồng sẽ được chuyển vào lợi nhuận để lại để tiếp tục phân phối lợi nhuận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận nên trên và cũng để phù hợp với chủ trương, chính sách của NHNN. Kính trình ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phân phối lợi nhuận như sau:

- Giao cho HĐQT quyết định việc điều chỉnh mức trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với tỷ lệ tối thiểu bằng 5% lợi nhuận sau thuế và tối đa bằng tổng số dư của quỹ này không vượt quá Vốn điều lệ của VPBank.
- HĐQT có trách nhiệm Ban hành các quyết định/nghị quyết (hoặc văn bản phù hợp) để thực hiện phương án phân phối lợi nhuận nêu trên.
- Sau khi quyết định điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ bằng cách công bố thông tin trên website của ngân hàng.

4.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Giao nhiệm vụ và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền:

1. Thông qua báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất hàng quý và nửa năm của VPBank đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận theo quy định cho các giai đoạn trong năm 2015 (gọi chung là các "Báo Cáo Tài Chính Giữa Năm 2015").
2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận giữa năm 2015 từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định trên các Báo Cáo Tài Chính Giữa Năm 2015 của ngân hàng như sau:

- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với tỷ lệ tối thiểu bằng 5% lợi nhuận sau thuế và tối đa đảm bảo tổng số dư của quỹ này không vượt quá Vốn điều lệ của VPBank.
- Trích quỹ dự phòng tài chính với tỷ lệ tối thiểu bằng 10% lợi nhuận sau thuế và tối đa đảm bảo tổng số dư của quỹ này không vượt quá 25% vốn điều lệ của VPBank.
- Không thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi hoặc bất kỳ quỹ nào khác không phải là quỹ bắt buộc theo quy định của pháp luật.
- Phần lợi nhuận còn lại chuyển vào lợi nhuận không chia của VPBank để trình ĐHĐCĐ quyết định phân phối sau.

3. HĐQT quyết định thực hiện phương án phân phối lợi nhuận giữa năm 2015 nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước. Sau khi quyết định phương án

phân phối lợi nhuận giữa năm, HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ bằng cách công bố thông tin trên website của ngân hàng.

5. **Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2015 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nội dung cơ bản như sau** (chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm):

5.1. Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2015 từ chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông với các nội dung cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.134.000.000.000 đồng (bằng chữ: một nghìn một trăm ba mươi tỷ tỷ đồng chẵn)
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến tăng thêm: 113.400.000 cổ phần (bằng chữ: một trăm mười ba nghìn bốn trăm cổ phần)
- Các nguồn dùng để tăng vốn:

Chỉ tiêu	**Số dư** (VND)	**Dùng để tăng VĐL** (VND)
Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2014.	1.077.580.759.052	1.077.000.000.000
Số dư Quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ của riêng VPBank	57.544.906.568	57.000.000.000
Tổng cộng	**1.135.125.665.620**	**1.134.000.000.000**

- Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của VPBank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức (nếu có) tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ không được chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.
- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2014 và phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (chia cổ phiếu thưởng).
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu (tính theo Vốn điều lệ trước khi tăng vốn là 7.324 tỷ đồng, vốn điều lệ trước khi tăng vốn có thể thay đổi nhưng không ảnh hưởng tới việc thực hiện phương án tăng vốn điều lệ này) là 14,7% và tỷ lệ chia cổ phiếu thưởng 0,78%. Tổng tỷ lệ cổ phần tăng thêm là 15,48%.
- Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2015, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.
- Phương thức thực hiện: Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu.

5.2. Giao nhiệm vụ và ủy quyền cho HĐQT được thực hiện các việc như sau:

- Xác định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn và thông báo cho cổ đông 7 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của ngân hàng và gửi tin nhắn cho các cổ đông về việc chốt danh sách và phương thức thực hiện sau khi chốt danh sách;
- Quyết định phân phối lại phần dư không phân phối hết theo nguyên tắc nêu trên hoặc cách có lợi cho cổ đông của ngân hàng;
- Quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng hoặc tùy thuộc và tình hình thực tế, theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2016 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBank chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2015.
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ. Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn.

6. Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ VPBank đã điều chỉnh theo Luật doanh nghiệp 2014:

6.1 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với các nội dung theo toàn văn dự thảo Điều lệ đính kèm.

6.2 Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VPBank theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

6.3 Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại điểm 1 và 2 nêu trên.

6.4 Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ sửa đổi.

7. Thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VPBank:

7.1 Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung theo Dự thảo quy chế đính kèm.

7.2 Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

7.3 Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả quản trị, điều hành

hoạt động của VPBank.

8. Thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VPBank:

8.1 Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát với các nội dung theo Dự thảo quy chế đính kèm.

8.2 Giao cho Ban Kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

8.3 Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Ban kiểm soát thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả kiểm soát, giám sát hoạt động của VPBank.

9. Thông qua các nội dung liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động Ngân hàng (chi tiết theo Phụ lục 09 đính kèm) **như sau:**

9.1 *Sửa đổi các nội dung hoạt động kinh doanh tại Điều 2 Quyết định số 150/QĐ-NH5*

STT	Quyết định 150/QĐ-NH5	Nội dung đề xuất sửa đổi của VPBank
1	**Điều 2** **1.1** Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam;	Sửa đổi Khoản 1.1, Điều 2 như sau 1.1 Nhận tiền gửi a) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác b) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước.
2	**Điều 2** 1.2 Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước	Sửa đổi Khoản 1.2, Điều 2 như sau 1.2 Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
3	**Điều 2** **1.3** Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các Tổ chức tín dụng khác	Sửa đổi Khoản 1.3, Điều 2 như sau 1.3 Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn. 1.4 Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước; đổi tiền liên ngân hàng.
4	**Điều 2** **1.4** Cho vay ngắn hạn, trung	Sửa đổi Khoản 1.4, Điều 2 1.5 Cấp tín dụng dưới các hình thức dưới đây

	hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn **1.5** Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.	a) Cho vay b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác c) Bảo lãnh ngân hàng d) Phát hành thẻ tín dụng. e) Bao thanh toán trong nước. f) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
5	**Điều 2** **1.6:** Hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi Khoản 1.6 điều 2 như sau 1.6 Góp vốn, mua cổ phần, hợp tác đầu tư theo quy định của pháp luật.
6	**Điều 2** **1.7** Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.	Sửa đổi Khoản 1.7 Điều 2 như sau 1.7 Cung ứng dịch vụ thanh toán sau đây a) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng b) Cung ứng các phương tiện thanh toán c) Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: i. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ
7	**Điều 2** 1.8: Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng nhà nước cho phép.	Sửa Khoản 1.8 Điều 2 như sau 1.8 Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật.
8		Tham gia đấu thầu, đầu thầu hộ tín phiếu Kho bạc và các loại giấy tờ có giá, mua bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

9.2 *Xin chuyển đổi các hoạt động ngoại hối VPBank đã được cấp phép tại các Giấy phép /Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước/Giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế (theo quy định của Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014):*

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung đề nghị chuyển đổi
I	**Hoạt đông ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước**	
1	Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế	Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay
2		Thực hiện các giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi, giao dịch hối đoái quyền chọn; giao dịch hoán đổi lãi suất.
3	Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN	Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là TCTD
4		Bảo lãnh bằng ngoại tệ
5	Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế	Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế
	Phát hành và thanh toán thẻ nội địa và thẻ quốc tế Master Card	
6	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi, trả ngoại tệ.	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
7	Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.	Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ,
8	Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và các dịch vụ khác	Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.
9	Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối	Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối, nhận ủy thác cho vay bằng

	Cho vay ngắn hạn và trung hạn (bằng ngoại tệ) đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh tế tại Việt Nam	ngoại tệ
10	Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.	Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
11	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế)	Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, CN NHNN khác được phép hoạt động ngoại hối
12	Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN.	Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước.
13	Nhận tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn, có kỳ hạn của các tổ chức và cá nhân Việt nam và nước ngoài.	Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác
II	**Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế**	
1	Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế	Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài để cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền quốc tế
2	Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài	Mua bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế
3		Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính nước ngoài

9.3 ***Xin cấp phép mới các hoạt động sau:***

STT	Nội dung đề xuất bổ sung của VPBank
1	Mua, bán công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá bằng ngoại tệ
2	Bao thanh toán trong nước bằng ngoại tệ
3	Bao thanh toán quốc tế
4	Bảo lãnh bằng ngoại tệ trên thị trường quốc tế
5	Cho vay ra nước ngoài
6	Phát hành trái phiếu ở nước ngoài
7	Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn)

8	Sản phẩm tiền gửi cấu trúc và các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước
9	Dịch vụ môi giới tiền tệ

9.4 ***Giao nhiệm vụ và ủy quyền cho cho Hội đồng Quản trị thực hiện những công việc sau:***

i. Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank theo quy định tại Mục 2 nêu trên bao gồm cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và tình hình thực tế.

ii. Thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank nêu tại Mục 2 nêu trên.

iii. Thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.

iv. Thực hiện việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank ngoài các nội dung nêu tại Mục 2 trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.

10. Thông qua một số chủ trương và phân công, giao nhiệm vụ cho HĐQT được thực hiện các công việc sau đây trong năm 2015 (chi tiết theo Phụ lục 10 đính kèm):

10.1 Thống nhất về mặt chủ trương về việc thành lập và/hoặc mua lại công ty khác làm công ty con của ngân hàng để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; và chủ trương sẽ thực hiện mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con của VPBank nếu cần thiết và có lợi cho Ngân hàng và các công ty con.

Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị triển khai các chủ trương trên vào những thời điểm và điều kiện phù hợp, đảm bảo hiệu quả và lợi ích tốt nhất cho Ngân hàng và các công ty con;

10.2 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.

10.3 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng.

10.4 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng

11. Thống nhất cơ cấu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2020:

- Hội đồng quản trị bao gồm 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, 01 thành viên Hội đồng quản trị điều hành (Kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc).

- Ban kiểm soát có 03 thành viên (Cơ cấu Ban kiểm soát sẽ đảm bảo ít nhất 1/2 thành viên chuyên trách theo quy định).

12. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm đã trúng cử nhiệm kỳ 2015-2020

STT	**Hội đồng quản trị**	
1	Ngô Chí Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
2	Bùi Hải Quân	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Lô Bằng Giang	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lương Phan Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Nguyễn Văn Hảo	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

STT	**Ban Kiểm soát**	
1	Nguyễn Quỳnh Anh	Thành viên chuyên trách
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên chuyên trách
3	Nguyễn Thị Mai Trinh	Thành viên

Các nghị quyết trên có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2015, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành VPbank chịu trách nhiệm thi hành các nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ Vpbank*
- *NHNN, UBCKNN*
- *Lưu VP HĐQT*

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Ngô Chí Dũng